Bảng chia đuôi 요

Cơ bản

Nguyên âm cuối của thân từ		Patchim	Nguyên thể	Nghĩa	Thân từ	Cách chia	Dạng 요
Nguyên âm dương	ㅏ	Có	살다	sống	살	+아요	살아요
	ㅗ		좋다	tốt, thích	좋	+아요	좋아요
	ㅏ	Không	가다	đi	가	+요	가요
	ㅗ		오다	đến	오	ㅗ→ㅘ+요	와요
Nguyên âm âm	ㅓ, ㅕ, ㅜ, ㅠ, ㅡ, ㅣ	Có	먹다	ăn	먹	+어요	먹어요
			만들다	làm, tạo ra	만들	+어요	만들어요
	Nguyên âm ghép (trừ ㅐ, ㅔ)	Không	쉬다	nghỉ, nghỉ ngơi	쉬	+어요	쉬어요
	ㅓ, ㅕ, ㅐ, ㅔ		서다	đứng	서	+요	서요
			켜다	bật	켜	+요	켜요
			보내다	gửi	보내	+요	보내요
			세다	mạnh	세	+요	세요
	ㅜ		배우다	học	배우	ㅜ→ㅝ+요	배워요
	ㅚ		되다	trở thành	되	ㅚ→ㅙ+요	돼요
	ㅣ		마시다	uống	마시	ㅣ→ㅕ+요	마셔요
하다		Không	사랑하다	yêu	사랑하	하→해+요	사랑해요

Bất quy tắc 1

Nguyên âm cuối của thân từ		Nguyên thể	Nghĩa	Thân từ	Cách chia	Dạng 요
Bất quy tắc ㄷ	Nguyên âm dương	깨닫다	nhận ra	깨닫	ㄷ→ㄹ+아요	깨달아요
	Nguyên âm âm	듣다	nghe	듣	ㄷ→ㄹ+어요	들어요
Bất quy tắc ㅂ	Nguyên âm dương / âm	가볍다	nhẹ	가볍	ㅂ→+워요	가벼워요
Bất quy tắc ㅅ	Nguyên âm dương	낫다	khỏi (bệnh)	낫	ㅅ→+아요	나아요
	Nguyên âm âm	짓다	xây	짓	ㅅ→+어요	지어요
Bất quy tắc ㅎ	Nguyên âm dương	빨갛다	đỏ	빨갛	ㅏㅎ→ㅐ+요	빨개요
	Nguyên âm âm	누렇다	vàng, vàng vọt	누렇	ㅓㅎ→ㅔ+요	누레요

Bất quy tắc 2

Chữ đứng trước ㅡ		Nguyên thể	Nghĩa	Thân từ	Cách chia	Dạng 요
Bất quy tắc 으	Nguyên âm dương	나쁘다	xấu	나쁘	ㅡ→ㅏ+요	나빠요
	Nguyên âm âm	기쁘다	vui	기쁘	ㅡ→ㅓ+요	기뻐요
	-	쓰다	viết	쓰	ㅡ→ㅓ+요	써요
Bất quy tắc 르	Nguyên âm dương	모르다	không biết	모르	르→ㄹ+라요	몰라요
	Nguyên âm âm	누르다	ấn, bấm	누르	르→ㄹ+러요	눌러요

Nhận miễn phí trình chiếu từ vựng và ngữ pháp sơ cấp
Tammy Korean · learning-korean.com/vi/